

Bản án số: 15/2023/HS-PT
Ngày 20- 3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Khánh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 20 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lò Văn K do có kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị cáo: **Lò Văn K**, sinh ngày 06/01/2005, tại huyện Q, tỉnh Sơn La (*tính đến ngày phạm tội bị cáo được 17 tuổi 08 tháng 18 ngày*); nơi ĐKKHKT: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lò Văn K có kháng cáo: Bà Lò Thị H1, cô ruột của bị cáo Lò Văn K. Địa chỉ: Bản C1, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K là ông Nguyễn Bá L – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; Có mặt.

Bị hại không kháng cáo Tòa án không triệu tập: Anh **Phạm Anh T1**, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 6, phường Q1, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Tòa án không triệu tập: Chị Cẩm Minh T2, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 9, phường Q2, thành phố S, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 24/9/2022, Lò Văn K đi xe taxi từ khu vực chợ N, phường C2, thành phố S, tỉnh Sơn La về nhà chị Cẩm Minh T2 tại tổ 9, phường Q2, thành phố S (K làm thuê cho chị T2 nên K ở cùng nhà chị T2). Khi đến khu vực tổ 8, phường Q1, thành phố S, K phát hiện thấy có nhiều xe mô tô để trên vỉa hè trước quán Billiards 89 Club, nên K đã nảy sinh ý trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại; K yêu cầu lái xe taxi lái xe quay lại, khi cách quán Billiards 89 Club khoảng 20 mét thì K xuống xe, rồi đến gần quán Billiards quan sát, thấy không có người trông coi nên K đi đến bên cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α màu trắng, biển kiểm soát 26B2-577.00, không khoá cổ nên K đã dắt chiếc xe đi về nhà chị Cẩm Minh T2. Khi đến nhà chị T2, K lấy 01 chiếc tua vít và 01 chiếc kéo để trong ngăn bàn bếp nhà chị T2 sử dụng để tháo phần đầu xe, mặt nạ xe, yếm bên phải xe, biển kiểm soát rồi đấu nối dây điện để nổ máy xe. Sau đó, K cắt tua vít và kéo vào ngăn bàn trong bếp, cất giấu phần đầu xe, mặt nạ xe, cánh yếm bên phải, biển kiểm soát đã tháo rời vào trong túi bạt màu xanh vàng của mình rồi để trên sàn nhà cạnh giường ngủ của K. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày K điều khiển chiếc xe mô tô trên đi về nhà tại bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Khi về đến nhà thì yếm xe bên trái đã rơi ra.

Khoảng 12 giờ ngày 24/9/2022, chủ nhà là Cẩm Minh T2 không thấy K về nhưng túi đồ của K vẫn để ở khu vực giường ngủ của K nên đã mở ra xem thì phát hiện thấy một số phụ kiện của xe máy nên đã đem đi trình báo và giao nộp cho Công an.

Ngày 25/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã làm việc với Lò Văn K; Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Lò Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ là : 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng đen bạc, số khung JA39E1626I77, số mô tô 391XLY287819, xe cũ đã qua sử dụng bị tháo phần đầu xe, 02 bên yếm xe, mặt nạ xe và biển kiểm soát; 01 túi bạt màu vàng xanh; 01 chiếc yếm xe mô tô bên phải của xe mô tô HONDA WAVE, bằng nhựa, màu trắng bạc đã qua sử dụng; 01 phần đầu xe mô tô màu trắng, loại HONDA WAVE; 01 mặt nạ xe mô tô màu trắng, loại HONDA WAVE; 01 biển kiểm soát số 26B2-577.00; 01 chiếc yếm xe mô tô bên trái của xe mô tô HONDA WAVE, bằng nhựa, màu trắng bạc đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu đen, dài 35cm, phần tay cầm được bọc, quấn bằng nhựa và vải màu xanh; 01 chiếc tua vít bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 23cm.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 34/KL-HĐĐGTS ngày

28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố S kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 26B2-577.00 của anh Phạm Anh T1 trị giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 01 năm 2023, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lò Văn K là bà Lò Thị H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên cần giữ nguyên.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K: Tại Bản án hình sự sơ thẩm 30/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 8 tháng tù giam. Hành vi phạm tội của bị cáo K trong vụ án bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố, đưa ra xét xử là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử có thể xem xét áp dụng điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo giảm nhẹ phần hình phạt

và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lò Văn K là bà Lò Thị H1 có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án;

Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B2-577.00 trị giá 15.000.000 đồng của anh **Phạm Anh T1**.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự phù hợp với quy định của pháp luật

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã xuất trình

Huân chương chiến công hạng nhì của ông Lò Văn T3 là cụ nội của bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm; tại cấp phúc thẩm bị cáo sẽ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nội dung kháng cáo:

[4.1] Đối với đề nghị giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo đã một mình lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 15 triệu đồng; Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo 8 tháng tù là có căn cứ; tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc, cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện theo pháp luật của bị cáo.

[4.2] Đối với đề nghị được hưởng án treo:

Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét động cơ, mục đích phạm tội, hoàn cảnh gia đình gia đình bị cáo và áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là táo tợn và manh động, do đó, vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung;

Từ những phân tích, nhận định trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của người đại diện theo pháp luật của bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận một phần, do đó, bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Lò Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự - Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện theo pháp luật

của bị cáo Lò Văn K1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội *Trộm cắp tài sản*.
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Lò Thị H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố S;
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Tuyền